

Bản án số: 101/2026/HSST
Ngày: 08 - 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Thuý
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Nguyễn Thị Thêm và bà Đoàn Thị Thư;
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hà Nội.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hà Nội tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2026, tại điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hà Nội và điểm cầu Trại tạm giam số 1, Công an Thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Lê Ngọc T, sinh năm 2000 tại Thành phố H; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Cụm C, xã L, Thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D, con bà Hoàng Thị Q; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 6763 do Công an Thành phố H lập ngày 30/12/2025; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2025; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Chu Tiến H, sinh năm 2002 tại Thành phố Hà Nội; Nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn Đ, xã L, Thành phố H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chu Văn T1, con bà Nguyễn Thị L; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 6742 do Công an xã T lập ngày 30/12/2025; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/12/2025; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Người làm chứng:** Anh Trần Văn G, sinh năm 1991; Địa chỉ: Cụm I, xã L, Thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tới ngày 25/12/2025, Chu Tiến H cùng với một người bạn xã hội

tên **N** khoảng 25 tuổi (không rõ nhân thân, lai lịch) ngồi uống bia ở **quán C** thuộc địa phận **xã Ô, Thành phố H**. Đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên **H** gọi điện thoại và nhắn tin qua ứng dụng Messenger từ tài khoản Facebook “**Chu Tiến H**” tới tài khoản “**Lê Ngọc T**” của **Lê Ngọc T** để hỏi mua một chỉ ma túy “Ke” và 02 viên ma túy “Kẹo”, **T** đồng ý. Sau đó, **T** gửi số tài khoản xong thì **H** chuyển số tiền 2.600.000 đồng từ tài khoản 66190920029999 **ngân hàng M** của **H** tới số tài khoản 19072318190013 mở tại **ngân hàng T2** của **T** và chụp lại giao dịch gửi cho **T**. Sau khi nhận tiền từ **H** thì **T** đi đến khu vực gần cổng **trường THCS T3** để tìm mua ma túy về bán cho **H**, tại đây **T** gặp một nam thanh niên không rõ lai lịch và mua được một chỉ ma túy “Ke” và 02 viên ma túy “Kẹo” có đặc điểm là 02 viên nén hình kim cương màu vàng nâu và 02 cục tinh thể màu trắng trong được gói lại bằng giấy ăn màu trắng của một nam thanh niên (không rõ lai lịch, tên tuổi) với giá 2.300.000 đồng, **T** thanh toán tiền mua ma túy này bằng tiền mặt cho nam thanh niên. Sau đó, **T** hỏi **H** đang ở đâu thì **H** bảo đang uống bia ở **quán C** và bảo **T** mang ma túy đến cho **H**. Sau đó, **T** đến và giao ma túy cho **H** ở ven đường ngoài **quán C1**, **H** cất gói ma túy “Kẹo, K” vừa mua được của **T** vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc rồi rủ **T** và **N** cùng nhau đi về **nhà nghỉ Q1 ở khu Đ, xã Đ, Thành phố H** để ngủ do **H** và **N** uống nhiều bia nên say, **T** và **N** đồng ý. Lúc này, **T** lấy xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS: 29X3 - 55346 của **H** chở **H** ngồi giữa, **N** ngồi sau để cùng đi về **nhà nghỉ Q1** để ngủ, khi cả ba đi đến khu vực trước cửa **nhà nghỉ Q1 thôn Đ, xã Đ, Thành phố H** thì bị lực lượng **Công an xã Đ** kiểm tra hành chính, **N** ngồi sau bỏ chạy còn **H** và **T** bị giữ lại. Quá trình kiểm tra **H** tự nguyện giao nộp một gói giấy ăn màu trắng, bên trong có 02 viên ma túy “Kẹo” và 02 cục ma túy “Ke” mà **H** đang cất trong túi áo khoác bên trái đang mặc cho lực lượng Công an và khai nhận số ma túy này **H** vừa mua được của **Lê Ngọc T** trước đó để sử dụng cho bản thân.

Vật chứng thu giữ :

- 01 (Một) gói giấy ăn màu trắng, bên trong có chứa 02 (hai) viên nén hình kim cương màu vàng nâu và 02 cục tinh thể màu trắng trong, thu trong túi áo khoác bên trái **H** mặc; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu đen đã qua sử dụng, BKS: 29X3 - 553.46, số khung: RLHJA3925NY 145289; số máy: JA39E-2642215;
- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro màu tím đã qua sử dụng, có số seri: JF7JGXGD70, IMEI: 351020627132023; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám, có số seri: FPTC5CVHFLR, IMEI: 355398085080702 - đã qua sử dụng (Tạm giữ của **Chu Tiến H**)

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh, đã qua sử dụng, mặt sau của máy bị vỡ, nứt có số seri: F2MDQ2TG0D41, IMEI: 350141780162184, IMEI2: 350141780021158, bên trong có lắp sim (Tạm giữ của **Lê Ngọc T**).

Ngày 26 tháng 12 năm 2025 Cơ quan điều tra Công an Thành phố H ra Quyết định trưng cầu giám định số B21706/QĐ-CSMT đối với vật chứng thu giữ của Chu Tiến H.

*Tại bản Kết luận giám định số 126/KL-KTHS, ngày 04/01/2026 của Phòng K1 - Công an thành phố H, kết luận:

- 02 cục tinh thể màu trắng trong đều là ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 1,086 gam;
- 02 viên nén hình kim cương màu vàng nâu đều là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,836 gam.

Bản Cáo trạng số 160/CT-VKSKV8 ngày 20/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hà Nội truy tố Lê Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251; truy tố Chu Tiến H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Ngọc T từ 4 năm đến 4 năm 6 tháng tù. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Chu Tiến H từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù. Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: ba chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo T, H và chiếc xe máy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu đen đã qua sử dụng BKS: 29X3 - 553.46, số khung: RLHJA3925NY 145289; số máy: JA39E-2642215 và truy thu của T 300.000 đồng tiền thu lời bất chính. Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền: Hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra trên địa bàn xã Ô và xã Đ, Thành phố H. Đây là vụ án thuộc loại nghiêm trọng. Căn cứ Điều 268, 269 của Bộ luật tố tụng hình sự, vụ án thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, thẩm quyền truy tố và xét xử của Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án nhân dân khu vực 8 - Hà Nội.

[2] Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hà Nội, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của

cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp.

[3] Về hành vi các bị cáo bị truy tố: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận rõ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 25/12/2025 tại quán C thuộc địa phận xã Ô, thành phố H, Lê Ngọc T có hành vi bán trái phép 1,086 gam ma túy loại Ketamine và 0,836 gam ma túy loại MDMA cho Chu Tiến H. Sau đó, H cất giấu ma túy vào trong túi áo để nhằm mục đích sử dụng cho bản thân rồi đi về khu vực Đ, xã Đ, Thành phố H bị lực lượng Công an xã Đ kiểm tra phát hiện và bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

[4] Hành vi mua ma túy về để bán lại cho người khác của Lê Ngọc T là mua bán trái phép chất ma túy, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, biết Nhà nước cấm sử dụng, mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Hành vi của Lê Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hà Nội truy tố bị cáo theo tội danh và viện dẫn điều luật là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Hành vi của Chu Tiến H cất giữ 1,086 gam ma túy loại Ketamine và 0,836 gam ma túy loại MDMA để sử dụng cho bản thân như nêu trên đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2026). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Hà Nội truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền chất ma túy của nhà nước, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo biết rõ ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ trái phép nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải áp dụng với các bị cáo mức hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Các bị cáo đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét các bị cáo đều là đối tượng nghiện, bị áp dụng hình phạt tù, không có điều kiện đảm bảo thi hành án nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Đối với đối tượng bán ma túy cho Lê Ngọc T tại khu vực gần trường THCS T3 ngày 25/12/2025 nhưng không rõ lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ xác minh làm rõ.

Đối với đối tượng tên N ngồi trên xe máy đi cùng T và H đến nhà nghỉ Q1 rồi bỏ chạy khi bị Công an kiểm tra, Cơ quan điều tra Công an thành phố H đã tiến hành điều tra, rà soát camera xung quanh hiện trường nhưng không xác định nhân thân đối tượng; H khai nhận N không biết H tàng trữ cũng như không tham gia giao dịch mua bán ma túy giữa H và T (H không rõ lai lịch của N) nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với tài khoản 19037300046012, mở tại ngân hàng T2, chủ tài khoản “Trần Minh H1” mà T khai chuyển số tiền 2.600.000 đồng để trả nợ cho Trần Minh H1 (sinh năm 1999, HKTT: Cù D, xã L, thành phố H), H1 đã đăng ký và sử dụng tài khoản trên từ năm 2021 đến nay, H1 khai trước đó cho T mượn tiền, đến ngày 25/12/2025 thì T chuyển lại trả cho H1, H1 không biết việc mua bán ma túy của T. Do vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với H1.

Đối với tài khoản 03108919666 mở tại ngân hàng T4, chủ tài khoản “LE DUC GIANG” mà Chu Tiến H khai đổi tiền mặt lấy tiền tài khoản để chuyển tiền cho T. Quá trình xác minh xác định người đứng tên đăng ký, sử dụng tài khoản trên là Lê Đức G1 (sinh năm: 1995-HKTT: cù E, xã L, thành phố H). Ngày 25/12/2025, anh G1 có uống bia ở quán CTbeer thuộc xã Ô thì có một nam thanh niên không quen biết ngồi uống bia cùng quán nhờ G1 đổi 2.600.000 đồng tiền mặt để lấy tiền tài khoản, G1 đồng ý đổi cho nam thanh niên này, lý do nam thanh niên trên đổi tiền mặt lấy tiền tài khoản để làm gì thì G1 không biết do vậy không có căn cứ xử lý đối với G1. T mua ma túy với số tiền 2.300.000 đồng và bán cho H 2.600.000 đồng, buộc T phải nộp lại số tiền 300.000 đồng thu lời bất chính để sung công.

[10] Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định là chất cấm lưu hành, sẽ bị tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám, có số seri: FPTC5CVHFLR, IMEI: 355398085080702, đã qua sử dụng; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh có seri: F2MDQ2TG0D41, IMEI: 350141780162184, IMEI2: 350141780021158 đã qua sử dụng; bên trong có lắp 01 thẻ sim và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro màu tím số seri: JF7JGXGD70, IMEI: 351020627132023 đã qua sử dụng, T và H sử dụng vào việc phạm tội sẽ bị tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối với 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu đen đã qua sử dụng BKS: 29X3 - 553.46, số khung: RLHJA3925NY 145289; số máy: JA39E-2642215 là của Chu Tiến H khi bị bắt là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[11] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Ngọc T** 4 (bốn) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2025.

2. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Chu Tiến H** 4 (bốn) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2025.

3. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong của **Công an thành phố H**, tại các mép dán có chữ ký của **Trần Huy V** - giám định viên và đối tượng **Chu Tiến H**.

3.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám, có số seri: FPTC5CVHFLR, IMEI: 355398085080702, đã qua sử dụng

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax màu xanh có seri: F2MDQ2TG0D41, IMEI: 350141780162184, IMEI2: 350141780021158 đã qua sử dụng; bên trong có lắp 01 thẻ sim;

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro màu tím số seri: JF7JGXGD70, IMEI: 351020627132023 đã qua sử dụng.

- 01 xe máy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu đen đã qua sử dụng BKS: 29X3 - 553.46, số khung: RLHJA3925NY 145289; số máy: JA39E-2642215.

(Vật chứng hiện lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Hà Nội, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an thành phố H** với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 - Hà Nội).

3.3. Truy thu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) của **Lê Ngọc T** để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo **Lê Ngọc T**, **Chu Tiến H** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 8 - Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- CQ THAHS Công an thành phố H;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Kim Thuý

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHÊN TÒA

